

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2018

1. Thông tin chung về trường (Tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: **Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai.**

- Sứ mệnh: Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai có sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ cao đẳng từ bậc Mầm non đến Trung học cơ sở, cán bộ quản lý giáo dục và nguồn nhân lực ở một số lĩnh vực khác có chất lượng cao; tổ chức nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm phục vụ cho sự phát triển của giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên.

- Địa chỉ: Số 126 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường: <http://cdspgialai.edu.vn>

1.2. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại					
	ĐH		CDSP		TCSP	
	GD chính quy	GDTX	GD chính quy	GDTX	GD chính quy	GDTX
Nhóm ngành I			999		268	69
Nhóm ngành II						
Nhóm ngành III						
Nhóm ngành IV						
Nhóm ngành V						
Nhóm ngành VI						
Nhóm ngành VII						
Tổng			999		268	69

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

1.3.1.1. Phương thức tuyển sinh của năm 2016

Xét tuyển theo 2 phương thức:

Phương thức 1: Xét tuyển từ kết quả của thí sinh dự thi kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia của cụm thi do các trường đại học chủ trì.

Phương thức 2: Xét tuyển theo điểm ghi trong học bạ Trung học phổ thông theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.

Dành 82,9 % tổng chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức 1 và 17,1% tổng chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức 2.

Đối với các môn năng khiếu, Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức thi.

a) Phương thức 1:

*** Đối tượng xét tuyển:**

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tham gia kỳ thi trung học phổ thông quốc gia tại các cụm thi do trường đại học chủ trì.

*** Tiêu chí xét tuyển:**

Năm 2016, trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai dành tỉ lệ tuyển sinh theo phương thức xét tuyển dựa trên điểm thi của kỳ thi THPT quốc gia như sau: 100% chỉ tiêu cao đẳng đối với các ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Toán học, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh; 50% chỉ tiêu cao đẳng đối với các ngành Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Quản trị văn phòng, Công nghệ Thông tin.

Nguồn tuyển: Các ngành sư phạm tuyển sinh những thí sinh có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Gia Lai. Các ngành ngoài sư phạm tuyển sinh trong cả nước.

Các ngành không có môn thi năng khiếu: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia.

Các ngành có môn thi năng khiếu: Vừa lấy kết quả điểm thi môn văn hóa tương ứng trong kỳ thi THPT Quốc Gia vừa lấy kết quả thi năng khiếu do trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức thi hoặc do các trường ĐH, CĐ khác tổ chức.

Các môn thi năng khiếu TĐTT, Năng khiếu Âm nhạc (Thanh nhạc), năng khiếu Họa (Hình họa) được nhân hệ số 2 khi xét tuyển.

Việc tổ chức xét tuyển được thực hiện theo các quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Phiếu đăng ký xét tuyển, thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh được thực hiện thống nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xét tuyển theo kết quả từ cao đến thấp, lấy đến đủ chỉ tiêu. Mỗi thí sinh khi đăng ký xét tuyển vào trường sẽ được chọn 2 ngành tương ứng với 2 nguyện vọng. Trong trường hợp thí sinh trượt nguyện vọng 1 thì xuống xét tuyển vào nguyện vọng 2, sẽ được xét bình đẳng với những thí sinh xét tuyển nguyện vọng 1 vào ngành đó.

Điểm ưu tiên theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

b) Phương thức 2:

*** Đối tượng xét tuyển:**

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Xếp loại hạnh kiểm ba năm THPT loại khá trở lên;

Năm 2016, trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức xét tuyển theo điểm ghi trong học bạ THPT với tỉ lệ 50% chỉ tiêu cao đẳng đối với các ngành Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp, Quản trị văn phòng, Công nghệ thông tin, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục thể chất.

*** Tiêu chí xét tuyển:**

Đối với các ngành Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp, Quản trị văn phòng, Công nghệ thông tin: Tổng điểm trung bình chung 3 môn trong 5 học kỳ các lớp 10, 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt từ 15.0 điểm trở lên.

Đối với ngành Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật điểm trung bình môn Văn trong 5 học kỳ các lớp 10, 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt từ 5.0 điểm trở lên.

Đối với ngành Giáo dục thể chất: Tổng điểm trung bình chung 2 môn Sinh và Toán trong 5 học kỳ các lớp 10, 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt từ 10.0 điểm trở lên.

Đối với các ngành năng khiếu thí sinh phải có kết quả thi năng khiếu do trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức thi hoặc do các trường ĐH, CĐ khác tổ chức.

Xét tuyển theo kết quả từ cao đến thấp, lấy đến đủ chỉ tiêu. Mỗi thí sinh khi đăng ký xét tuyển vào trường sẽ được chọn 2 ngành tương ứng với 2 nguyện vọng. Trong trường hợp thí sinh trượt nguyện vọng 1 thì xét tuyển vào nguyện vọng 2, sẽ được xét bình đẳng với những thí sinh xét tuyển nguyện vọng 1 vào ngành đó.

Điểm ưu tiên theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Thí sinh có đầy đủ hồ sơ xét tuyển theo quy định.

3.1.1.2. Phương thức tuyển sinh của năm 2017

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo 2 phương thức:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả của thí sinh tham dự thi kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia.

Phương thức 2: Xét tuyển theo điểm ghi trong học bạ Trung học phổ thông theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.

Dành 64,2% tổng chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức 1 và 35,8% tổng chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức 2.

Đối với các môn năng khiếu, Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức thi.

2.4.1. Phương thức 1

a) Đối tượng xét tuyển:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Thí sinh có kết quả thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2017.

b) Tiêu chí xét tuyển:

- Năm 2017, trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai dành tỉ lệ tuyển sinh theo phương thức xét tuyển dựa trên điểm thi của kỳ thi THPT quốc gia như sau: 100% chỉ tiêu cao đẳng đối với các ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học; 50% chỉ tiêu cao đẳng đối với các ngành còn lại.

- Nguồn tuyển: Các ngành sư phạm tuyển sinh những thí sinh có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Gia Lai.

- Các ngành có môn thi năng khiếu: Lấy kết quả điểm thi môn văn hóa tương ứng trong kỳ thi THPT Quốc Gia và lấy kết quả thi năng khiếu do trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức thi.

- Các môn thi năng khiếu TDTT, Năng khiếu Âm nhạc (Thanh nhạc), năng khiếu Họa (Hình họa) được nhân hệ số 2 khi xét tuyển.

- Xét tuyển theo kết quả từ cao đến thấp, lấy đến đủ chỉ tiêu. Mỗi thí sinh được đăng ký xét tuyển vào trường không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Trong xét tuyển đợt 1, đối với từng ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Phiếu đăng ký xét tuyển, thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh được thực hiện thống nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm ưu tiên theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

c) Hồ sơ, thời gian và phương thức đăng ký xét tuyển:

*** Hồ sơ:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 01 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người nhận.

*** Phương thức đăng ký của thí sinh:**

Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh hoặc có thể nộp trực tiếp tại Trường CĐSP Gia Lai. (Phòng Đào tạo, trường CĐSP Gia Lai, số 126 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai).

*** Thời gian nộp hồ sơ:**

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Xét tuyển và công bố kết quả:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4.2. Phương thức 2

a) Đối tượng xét tuyển:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

b) Tiêu chí xét tuyển:

- Năm 2017, trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức xét tuyển theo điểm trung bình các môn lớp 12 ghi trong học bạ THPT.

- Đối với các ngành năng khiếu thí sinh phải có kết quả thi năng khiếu do trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức.

- Xét tuyển theo kết quả từ cao đến thấp, lấy đến đủ chỉ tiêu. Mỗi thí sinh được đăng ký xét tuyển vào trường không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện

vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Điểm ưu tiên theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh có đầy đủ hồ sơ xét tuyển theo quy định.

c) *Hồ sơ, thời gian và phương thức đăng ký xét tuyển:*

*** Hồ sơ:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường (download tại Website: <http://cdspgiai.lai.edu.vn>);

- Bản sao học bạ THPT.

- Bản sao bằng tốt nghiệp THPT (hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2016).

- Bản sao các giấy tờ ưu tiên (nếu có)

- 01 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người nhận.

*** Phương thức đăng ký của thí sinh:**

Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh hoặc có thể nộp trực tiếp tại Trường CĐSP Gia Lai. (Phòng Đào tạo, trường CĐSP Gia Lai, số 126 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai).

+ Thời gian nộp hồ sơ: Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

d) *Xét tuyển và công bố kết quả:*

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy từ kết quả của kỳ thi THPT quốc gia)

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2016			Năm tuyển sinh -2017		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Nhóm ngành I: - Ngành Giáo dục Mầm non <i>Tổ hợp: M00</i>	100	126 126	15	100	126	16.5
- Ngành Giáo dục tiểu học <i>Tổ hợp 1: A00</i> <i>Tổ hợp 2: A01</i> <i>Tổ hợp 3: C00</i>	90	137 46 10 81	15 15 15	90	92	18.0
- Ngành Sư phạm Toán học <i>Tổ hợp 1: A00</i> <i>Tổ hợp 2: A01</i>	35	38 30 08	10 10	30	19	9.0
- Ngành Sư phạm Vật lý <i>Tổ hợp 1: A00</i> <i>Tổ hợp 2: A01</i>	35	13 10 03	10 10	30	0	

- Ngành Sư phạm Hóa học <i>Tổ hợp 1: B00</i> <i>Tổ hợp 2: A00</i>	35	18 11 07	10 10	30	0	
- Ngành Sư phạm Sinh học <i>Tổ hợp 1: B00</i>	35	08 08	10	0	0	
- Ngành Sư phạm KTNN <i>Tổ hợp 1: A00</i> <i>Tổ hợp 2: A01</i> <i>Tổ hợp 3: B00</i>	35	04 03 00 01	10 10 10	30	0	
- Ngành Sư phạm Ngữ văn <i>Tổ hợp 1: C00</i>	35	29 29	10	30	34	9.0
- Ngành Sư phạm Lịch sử <i>Tổ hợp 1: C00</i>	35	05 05	10	30	0	
- Ngành Sư phạm Địa lý <i>Tổ hợp 1: C00</i>	35	19 19		0		
- Ngành Sư phạm Tiếng Anh <i>Tổ hợp 1: D00</i>	35	48 47	10	35	30	9.0
- Ngành Sư phạm Âm nhạc <i>Tổ hợp 1: N00</i>	30	0 0		25	0	
- Ngành Sư phạm Mỹ thuật <i>Tổ hợp 1: H00</i>	30	0 0		25	0	
- Ngành Giáo dục thể chất <i>Tổ hợp 1: T00</i>	35	0 0		25	0	
Nhóm ngành II						
Nhóm ngành III						
Nhóm ngành IV						
Nhóm ngành V						
Nhóm ngành VI						
Nhóm ngành VII						
GV các môn chung						
Tổng	840	486	X	480	301	X

2. Các thông tin của năm tuyển sinh 2018

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên).

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Thí sinh có hộ khẩu tại tỉnh Gia Lai.

2.3. Ngành đào tạo, chỉ tiêu và môn xét tuyển

2.3.1. Hệ Cao đẳng

T	Tên ngành	Mã ngành	Môn xét	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu		
					Tổng chỉ tiêu	Phương thức 1	Phương thức 2
					345	285	60
1	Sư phạm Toán học (Chuyên ngành Toán-Tin)	51140209	Toán, Lý, Hóa	A00	20	15	5
			Toán, Lý, Tiếng Anh	A01			
			Toán, Hóa, Tiếng Anh	D07			

			Toán, Sinh, Tiếng Anh	D08			
2	Sur phạm Vật lý (Chuyên ngành Lý-KTCN)	51140211	Toán, Lý, Hóa	A00	20	15	5
			Toán, Lý, Tiếng Anh	A01			
			Toán, Lý, Sinh	A02			
			Toán, Sinh, Tiếng Anh	A02			
3	Sur phạm Hóa học (Chuyên ngành Hóa-Sinh)	51140212	Toán, Lý, Hóa	A00	20	15	5
			Toán, Hóa, Sinh	B00			
			Toán, Hóa, Tiếng Anh	D07			
			Toán, Sinh, Tiếng Anh	D08			
4	Sur phạm Ngữ văn (Chuyên ngành Văn-GDCD)	51140217	Ngữ văn, Sử, Địa	C00	20	15	5
			Ngữ Văn, Sử, Tiếng Anh	D14			
			Ngữ văn, Địa, Tiếng Anh	D15			
5	Sur phạm Lịch sử (Chuyên ngành Sử-Địa)	51140218	Ngữ văn, Sử, Địa	C00	20	15	5
			Ngữ văn, Toán, Sử	C03			
			Ngữ văn, Toán, Địa	C04			
6	Sur phạm Tiếng Anh	51140231	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01	20	15	5
			Toán, Lý, Tiếng Anh	A01			
7	Giáo dục Thể chất -CTĐ)	51140206	Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT	T00	20	10	10
8	(Chuyên ngành Âm nhạc-CTĐ)	51140221	Ngữ văn, Thanh nhạc, Năng khiếu Âm nhạc (Thâm âm, Tiết tấu)	N00	20	10	10
9	Sur phạm Mỹ thuật -CTĐ)	51140222	Ngữ văn, Hình họa, Trang trí.	H00	20	10	10
10	Giáo dục Tiểu học	51140202	Toán, Lý, Hóa	A00	75	75	0
			Toán, Lý, Tiếng Anh	A01			
			Ngữ văn, Sử, Địa	C00			
11	Giáo dục Mầm non	51140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu (Đọc, Kể diễn cảm và Hát)	M00	90	90	0

2.3.2. Hệ Trung cấp

T T	Tên ngành	Mã ngành	Môn xét	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu
1	Sur phạm Mầm non	42140201	Điểm thi tốt nghiệp THPT 2 môn Văn, Toán		30

2.4. Phương thức tuyển sinh:

2.4.1. Hệ Cao đẳng: Xét tuyển theo 2 phương thức.

2.4.1.1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả của thí sinh tham dự thi kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2018.

2.4.1.1.1. Điều kiện xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2.4.1.1.2. Tiêu chí xét tuyển

- Năm 1 2018, trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai dành tỉ lệ tuyển sinh theo phương thức xét tuyển dựa trên điểm thi của kỳ thi THPT quốc gia như sau: 57,9% chỉ tiêu cao đẳng đối với các ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học; 42,1% chỉ tiêu cao đẳng đối với các ngành còn lại.

- Các ngành không có môn thi năng khiếu: Lấy kết quả điểm thi môn văn hóa tương ứng với tổ hợp xét tuyển của kỳ thi THPT Quốc Gia để xét tuyển.

- Các ngành có môn thi năng khiếu: Lấy kết quả điểm thi môn văn hóa tương ứng với tổ hợp xét tuyển của kỳ thi THPT Quốc Gia và lấy kết quả thi năng khiếu do trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức thi để xét tuyển.

- Các môn thi năng khiếu TĐTT, Năng khiếu Âm nhạc (Thanh nhạc), năng khiếu Họa (Hình họa) được nhân hệ số 2 khi xét tuyển.

- Xét tuyển theo kết quả từ cao đến thấp, lấy đến đủ chỉ tiêu. Mỗi thí sinh được đăng ký xét tuyển vào trường không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Trong xét tuyển đợt 1, đối với từng ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Phiếu đăng ký xét tuyển, thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt 1 của thí sinh được thực hiện thống nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4.1.1.3. Điểm ưu tiên, ưu tiên xét tuyển

Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

2.4.1.1.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4.1.1.5. Tổ chức đăng ký xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển đợt 1

Ngày/ tháng	Nội dung công việc
Từ 01/04/2018 đến 17h00 20/04/2018	Thí sinh đăng ký thi THPT quốc gia và đăng ký xét vào trường tại điểm đăng ký dự thi.
Từ 19/7 đến 17 giờ 00 ngày 26/7	Thí sinh điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng phương thức trực tuyến.
Từ 19/7 đến 17 giờ 00 ngày 28/7	Thí sinh điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT tại điểm nhận hồ sơ (trường THPT)
Trước 17 giờ 00 ngày 6/8	Trường công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên website
Trước 17 giờ 00 ngày 12/8 (tính theo dấu bưu điện)	Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học bằng cách gửi phiếu điểm (bảng chính) và 01 phong bì có dán sẵn tem và địa chỉ người nhận về phòng Đào tạo - Trường CĐSP Gia Lai.
Từ 12/8 đến 16/8	Thí sinh đã xác nhận nhập học nhận giấy báo nhập học.
Từ 20/8 đến 21/8	Thí sinh làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn ở mặt sau của giấy báo nhập học.

2.4.1.1.6. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

Đợt xét tuyển	Thời gian nhận hồ sơ (bản gốc giấy chứng nhận kết quả thi)	Thời gian công bố kết quả
Bổ sung Đợt 1	Từ 13/8 đến 17h00 18/8	Trước 17h00 22/8/2018
Bổ sung Đợt 2	Từ 24/8 đến 17h00 05/9	Trước 17h00 07/9/2018
Bổ sung Đợt 3	Từ 12/9 đến 17h00 20/9	Trước 17h00 22/9/2018

2.4.1.1.7. Lệ phí đăng ký của thí sinh

Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

2.4.1.2. Phương thức 2: Xét tuyển theo điểm ghi trong học bạ Trung học phổ thông theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.

2.4.1.2.1. Đối tượng xét tuyển

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2.4.1.2.2. Tiêu chí xét tuyển

- Đối với các ngành không có môn năng khiếu: Lấy điểm trung bình năm lớp 12 để xét tuyển

- Đối với các ngành có môn thi năng khiếu: Lấy điểm trung bình các môn văn hóa lớp 12 tương ứng với tổ hợp xét tuyển và kết quả thi năng khiếu do trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức thi để xét tuyển.

- Các môn thi năng khiếu TĐTT, Năng khiếu Âm nhạc (Thanh nhạc), năng khiếu Họa (Hình họa) được nhân hệ số 2 khi xét tuyển.

- Xét tuyển theo kết quả từ cao đến thấp, lấy đến đủ chỉ tiêu. Mỗi thí sinh được đăng ký xét tuyển vào trường không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Thí sinh có đầy đủ hồ sơ xét tuyển theo quy định.

2.4.1.2.3. Điểm ưu tiên, ưu tiên xét tuyển

Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

2.4.1.2.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Đối với trình độ cao đẳng, trung cấp xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT **có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên**. Riêng các ngành sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục Thể chất xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT **có học lực lớp 12 xếp loại trung bình trở lên**.

2.4.1.2.5. Tổ chức đăng ký xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển đợt 1

Ngày/ tháng	Nội dung công việc
Từ 16/7 đến 17 giờ 00 ngày 27/7	Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.
Trước 17 giờ 00 ngày 6/8	Trường công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên website
Từ 12/8 đến 16/8	Thí sinh nhận giấy báo nhập học.
Từ 20/8 đến 21/8	Thí sinh làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn ở mặt sau của giấy báo nhập học

2.4.1.2.6. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

Đợt xét tuyển	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian công bố kết quả
Bổ sung đợt 1	Từ 13/8 đến 17h00 18/8	Trước 17h00 22/8/2018
Bổ sung đợt 2	Từ 24/8 đến 17h00 05/9	Trước 17h00 07/9/2018
Bổ sung đợt 3	Từ 12/9 đến 17h00 20/9	Trước 17h00 22/9/2018

2.4.1.2.7. Hồ sơ, thời gian và phương thức đăng ký xét tuyển

a) Hồ sơ:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường (download tại Website: <http://cdspgiai.lai.edu.vn>);
- Bản sao học bạ THPT.
- Bản sao bằng tốt nghiệp THPT (hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2017).
- Bản sao các giấy tờ ưu tiên (nếu có)
- 01 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người nhận.

b) Phương thức đăng ký của thí sinh:

Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh hoặc có thể nộp trực tiếp tại Trường CĐSP Gia Lai. (Phòng Đào tạo, trường CĐSP Gia Lai, số 126 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai)

c) Lệ phí đăng ký của thí sinh: 30.000/ nguyên vẹn

2.4.2. Hệ Trung cấp

2.4.2.1. Đối tượng xét tuyển

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2.4.1.2.2. Tiêu chí xét tuyển

- Lấy tổng điểm thi tốt nghiệp THPT của 02 môn Văn và Toán để xét tuyển
- Xét tuyển theo kết quả từ cao đến thấp, lấy đến đủ chỉ tiêu.
- Thí sinh có đầy đủ hồ sơ xét tuyển theo quy định.

2.4.1.2.3. Điểm ưu tiên, ưu tiên xét tuyển

Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

2.4.1.2.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên.

2.4.1.2.4. Tổ chức đăng ký xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển đợt 1

Ngày/ tháng	Nội dung công việc
Từ 16/7 đến 17 giờ 00 ngày 27/7	Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.
Trước 17 giờ 00 ngày 6/8	Trường công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên website
Từ 12/8 đến 16/8	Thí sinh nhận giấy báo nhập học.
Từ 20/8 đến 21/8	Thí sinh làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn ở mặt sau của giấy báo nhập học

2.4.1.2.5. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

Đợt xét tuyển	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian công bố kết quả
Bổ sung đợt 1	Từ 13/8 đến 17h00 18/8	Trước 17h00 22/8/2018
Bổ sung đợt 2	Từ 24/8 đến 17h00 05/9	Trước 17h00 07/9/2018
Bổ sung đợt 3	Từ 12/9 đến 17h00 20/9	Trước 17h00 22/9/2018

2.4.1.2.6. Hồ sơ, thời gian và phương thức đăng ký xét tuyển

a) Hồ sơ:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường (download tại Website: <http://cdspgialai.edu.vn>);

- Bản sao học bạ THPT.

- Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời có ghi kết quả điểm thi 02 môn văn và toán.

- Bản sao các giấy tờ ưu tiên (nếu có)

- 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người nhận.

b) Lệ phí đăng ký của thí sinh: 30.000/ hồ sơ

2.5. Tổ chức thi năng khiếu

2.5.1. Đăng ký dự thi năng khiếu

Nhà trường dự kiến tổ chức 02 đợt thi năng khiếu để tuyển sinh.

a) Đợt 1:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày **06/6/2018** đến **17h00** ngày **04/7/2018**.

- Thời gian thi: 02 ngày, ngày **10 & 11/7/2018**.

b) Đợt 2 (dựa vào tình hình thực tế)

+ Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày **01/8/2018** đến **17h00** ngày **15/8/2018**.

+ Thời gian thi: 02 ngày, ngày **24&25/8/2018**

2.5.2. Hồ sơ và lệ phí dự thi

a) Hồ sơ:

- Phiếu đăng kí dự thi năng khiếu theo mẫu của trường (download tại Website: <http://cdspgialai.edu.vn>);

- 02 phong bì dán sẵn tem, có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người nhận để Trường gửi giấy báo dự thi, giấy báo điểm.

b) Lệ phí tuyển sinh: 300.000/ hồ sơ

2.5.3. Nội dung thi năng khiếu

- Năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non: Hát; Đọc, Kể diễn cảm.

- Năng khiếu ngành Sư phạm Âm nhạc: Thảm âm, Tiết tấu; Thanh nhạc.

- Năng khiếu ngành Sư phạm Mỹ thuật: Hình họa; Trang trí.

- Năng khiếu ngành Giáo dục Thể chất: Chạy cự ly ngắn, gập thân trên thang gióng và bật xa tại chỗ.

2.7. Học phí hệ cao đẳng và Trung cấp chính quy

Thí sinh ngành Sư phạm được miễn học phí

2.8. Yêu cầu về sức khỏe

- Đối với ngành Sư phạm: không có dị hình, dị tật; không nói ngọng, nói lắp,...

- Điều kiện về thể hình đối với ngành Giáo dục thể chất: Nam cao *1,65m* trở lên, nặng *45kg* trở lên; nữ cao *1,55m* trở lên, nặng *40kg* trở lên.

2.9. Phương thức nộp lệ phí và hồ sơ đăng ký XT và thi năng khiếu

Thí sinh **nộp lệ phí và hồ sơ đăng ký XT và thi năng khiếu** qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh hoặc có thể nộp trực tiếp tại Trường CĐSP Gia Lai (Phòng Đào tạo, trường CĐSP Gia Lai, số 126 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai).

3. Thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng chính

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 75.737 m² (Khu giảng đường: 55.737m², khu Nội trú: 20.000m²).

- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo và nghiên cứu của trường: 20.667,93 m² (Khu giảng đường: 14.907,11m², khu Nội trú: 5.760,82m²).

- Số chỗ ở Ký túc xá: 640 chỗ.

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và trang thiết bị

STT	Tên	Các trang thiết bị chính
1	Phòng thực hành âm nhạc (2)	Đàn Piano (2),

		Đàn organ (30) (đã cũ)
2	Phòng thực hành họa (2)	Giá vẽ (80)
3	Phòng thực hành công nghệ gia đình (01)	Máy may (6) Một số dụng cụ nấu nướng
4	Phòng thực hành bộ môn: - Tiểu học (1) - Mầm non (1) - Ngoại ngữ (1)	Chưa được trang bị dụng cụ, thiết bị
5	Phòng thực hành các bộ môn khác: - Tin học (3)	Máy tính (80 bộ)
6	Nhà tập đa năng (Thế dục) (1)	Các thiết bị dạy học TĐTT cơ bản
7	Xưởng thực hành KT công nghiệp (1)	Thiếu thiết bị
8	Phòng thí nghiệm Vật lý (2)	Những thiết bị, dụng cụ cơ bản theo quy định của PTN như: bàn ghế, bảng, tủ đựng dụng cụ, hóa chất,...
9	Phòng thí nghiệm Hóa học (2)	
10	Phòng thí nghiệm Sinh học (2)	

3.1.3. Thống kê phòng học

STT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	03
2	Phòng học từ 100 chỗ - 200 chỗ	05
3	Phòng học từ 50 chỗ - 100 chỗ	05
4	Phòng học dưới 50 chỗ	65
5	Số phòng học đa phương tiện	01

3.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành I	1.575
2	Nhóm ngành II	601
3	Nhóm ngành III	354
4	Nhóm ngành IV	1.335
5	Nhóm ngành V	1.721
6	Nhóm ngành VI	139
7	Nhóm ngành VII	7.086

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Khối ngành / ngành	GS.TS/ GS.TS KH	PGS.TS/ PGS.TS KH	TS	THS	ĐH	CĐ
Khối ngành I						
Ngành 1 GD Mầm non						

Võ Thị Minh Tâm					X	
Nguyễn Thị Như Hoa					X	
Nguyễn Thị Hạnh				X		
Nguyễn Thị Tú Quyên				X		
Nguyễn Lê Quân				X		
Ngành 2 GD Thể chất						
Bùi Phạm Anh Triết					X	
Nguyễn Tuấn Cường					X	
Phạm Thế Chính					X	
Nguyễn Rạng Đông					X	
Nguyễn Văn Dương					X	
Hồ Đình Tuấn					X	
Lê Văn Bình					X	
Nguyễn Hồng Ích					X	
Nguyễn Văn Tú				X		
Nguyễn Văn Lãm				X		
Ngành 3 GD Tiểu học						
Hồ Mộng Hùng					X	
Lê Văn Tám				X		
Lê Như Thiện				X		
Lê Thị Xuân				X		
Phan Thị Thu Hà				X		
Lê Xuân Dũng				X		
Ngành 4 SP Âm nhạc						
Nguyễn Mạnh Hiền					X	
Trần Công Tịnh					X	
Đình Văn Luận					X	
Hồ Ngọc Khải				X		
Bùi Thị Kim Ngân				X		
Nguyễn Phú Quốc				X		
Hà Trung Sơn				X		
Ngành 5 SP Địa lý						
Hoàng Cửu Thùy Uyên					X	
Đình Thị Mỹ Hằng				X		

Lê Quang Sơn				x		
Mai Văn Quý				x		
Ngành 6 SP Hóa học						
Đặng Thông Huệ					x	
Ngô Võ Thanh				x		
Bùi Thị Nam Trân				x		
Nguyễn Thị Mỹ Dung				x		
Nguyễn Khoa Diệu Thảo				x		
Ngành 7 SP Kinh tế gia đình						
Nguyễn Thị Thanh Nga					x	
Nguyễn Thị Hằng Nga					x	
Phạm Thị Minh Hòa					x	
Trần Thị Thu Vân				x		
Ngành 8 SP Kỹ thuật công nghiệp						
Nguyễn Mạnh Trường					x	
Nguyễn Văn Bảo				x		
Nguyễn Từ Sinh				x		
Ngành 9 SP KT nông nghiệp						
Nguyễn Thị Tuyết				x		
Nguyễn Anh Khoa				x		
Thân Thị Phương				x		
Ngành 10 SP Lịch sử						
Tạ Thị Bích Liên					x	
Lê Thanh Sơn				x		
Chu Thanh Dũng				x		
Lê Bá Tiến				x		
Lưu Thị Xuân Hương				x		
Võ Thị Ái				x		
Nguyễn Thị Ánh Ngọc				x		
Ngành 11 SP Mỹ thuật						
Nguyễn Văn Điền					x	
Cao Duy Lĩnh				x		
Trần Văn Phê				x		
Võ Nguyên Lộc				x		

Nguyễn Thị Hòa Hiệp				x		
Ngành 12 SP ngữ văn						
Nguyễn Thị Mỹ Vân				x		
Võ Thị Thoa				x		
Phan Gia				x		
Nguyễn Tiến Dũng			x			
Ngành 13 SP Sinh học						
Phan Thị Bích Hà				x		
Hồ Văn Hải				x		
Mạc Văn Nhơn				x		
Nguyễn Thị Thu Hà			x			
Ngành 14 SP Tiếng Anh						
Lê Thị Bích Thủy				x		
Nguyễn Thanh Nga				x		
Võ Văn Thanh				x		
Phạm Thanh Mỹ				x		
Trương Thị Cẩm Ngọc				x		
Nguyễn Mai Sương				x		
Trịnh Thị Hồng Vân				x		
Trần Thị Kim Chi				x		
Trần Anh Huy				x		
Đoàn Nguyễn Nghi Nghi				x		
Ngành 15 SP Toán học						
Phạm Trung Thiện					x	
Phan Ngọc Thạnh				x		
Lê Quốc Trọng				x		
Nguyễn Văn Minh				x		
Nguyễn Quốc Trịnh				x		
Trịnh Đào Chiến			x			
Ngành 16 SP Vật lý						
Lâm Thị Bích Trân				x		
Võ Quốc Đạt				x		
Nguyễn Thị Hằng				x		
Nguyễn Văn Long			x			

Giảng viên các môn chung						
Lưu Thiện Đại					X	
Thái Thị Trà My					X	
Trương Thị Thế Quang					X	
Nguyễn Thị A Mí					X	
Nguyễn Thành Dương					X	
Mai Thạch Anh					X	
Võ Thị Huyền					X	
Trần Thị Thúy Hà					X	
Nguyễn Thị Như Quỳnh					X	
Nguyễn Thị Ngọc Trinh					X	
Hoàng Ngọc Phong					X	
Hồ Cao Sơn					X	
Trần Ngọc Thanh					X	
Nguyễn Hồng Cường					X	
Lê Thị Tuyết				X		
Đỗ Thị Bạch Tuyết				X		
Võ Thanh Hải				X		
Đỗ Thị Thu Hà				X		
Nguyễn Thanh Hương				X		
Vũ Chí Hiếu				X		
Vũ Thị Thu Trinh				X		
Nguyễn Thị Thúy Ái				X		
Lê Thái Bảo				X		
Nguyễn Thị Thu Thủy				X		
Võ Thị Kiều Trinh				X		
Nguyễn Thị Hằng.				X		
Hồ Thị Thanh Hiền				X		
Nguyễn Văn Hiền				X		
Lê Thị Mỹ Vân				X		
Phạm Thị Thanh Hà				X		
Trần Thị Ngọc Bích				X		
Đặng Thị Thùy Linh				X		
Vương Thị Luận				X		

Trần Thị Điều				x		
Mai Thị Thu Hương				x		
Phạm Quỳnh Lam				x		
Huỳnh Thị Nhân Hiếu			x			
Tổng số			5	82	37	

5. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh			Số SV/HS trúng tuyển nhập học			Số SV/HS tốt nghiệp			Trong đó số SV/HS tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng		
	ĐH	CD SP	TC SP	ĐH	CDS P	TC SP	Đ H	CD SP	TC SP	ĐH	CD SP	TCS P
Khối ngành/ Nhóm ngành												
Khối ngành I		1060	500		1050			986	278		313	100
Khối ngành II												
Khối ngành III												
Khối ngành IV												
Khối ngành V												
Khối ngành VI												
Khối ngành VII												
Tổng		1060	500		1050			986	278		313	100

6. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 21.060.832.000
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh:
21.060.832.000/1.646= 12.795.159

Gia Lai, ngày 02 tháng 04 năm 2018
HIỆU TRƯỞNG

TS. Trịnh Đào Chiến